SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; 20/02/2024; 10:27:46

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do - Hạnh phúc
Số: 482 /UBND-NC V/v chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024	*Tây Ninh, ngày 20 tháng 02 năm 2024*

Kính gửi:
- Các sở, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 573/HĐPH-PBGDPL ngày 31/01/2024 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) Trung ương về việc hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh như sau:

1. Công tác PBGDPL

1.1. Đổi mới, thực hiện có hiệu quả công tác PBGDPL

a) Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ quy định Kết luận số 80-KL/TW, Luật PBGDPL năm 2012 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, nhu cầu thực tiễn và điều kiện, yêu cầu của từng ngành, lĩnh vực, địa phương chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án về PBGDPL bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, ưu tiên các nhóm đối tượng đặc thù, địa bàn vùng sâu, vùng xa, địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, đề án phát triển kinh tế - xã hội; triển khai điểm một số hoạt động PBGDPL nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho một số đối tượng cụ thể trong xã hội.

b) Thực hiện thông tin, phổ biến đầy đủ, toàn diện các văn bản, chính sách cho cán bộ, Nhân dân, tập trung vào các luật, pháp lệnh, văn bản mới thông qua năm 2023, 2024, những nội dung pháp luật thiết thực với người dân, doanh nghiệp, các vấn đề xã hội quan tâm, cần định hướng dư luận xã hội; pháp luật về đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phòng, chống tội phạm; an toàn giao thông đường bộ; bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm; pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, phòng, chống bạo lực học đường, vi phạm pháp luật trên không gian mạng; trái phiếu doanh nghiệp, lao động; bảo vệ trẻ em; thực hiện dân chủ ở cơ sở; cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển

đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) tạo sự đồng thuận trong xã hội và Nhân dân tham gia thực hiện; truyền thông, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của pháp luật quốc tế; các vấn đề gắn với nhiệm vụ trọng tâm của sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2024. Đồng thời, chú trọng thực hiện truyền thông dự thảo chính sách, nhất là những vấn đề nóng hoặc có nhiều ý kiến khác nhau cần định hướng dư luận xã hội; gắn PBGDPL với xây dựng, hoàn thiện thể chế và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật.

c) Tiếp tục có các giải pháp đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL theo hướng lấy người dân làm trung tâm; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong PBGDPL, vận hành có hiệu quả Cổng/Trang thông tin điện tử PBGDPL của cơ quan, đơn vị, địa phương; khai thác triệt để các ứng dụng, phần mềm có tính năng trực tuyến, tương tác và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, mạng xã hội để thực hiện PBGDPL. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp với Sở Tư pháp trong việc kết nối, cập nhật, khai thác thông tin PBGDPL trên Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh Tây Ninh. Đồng thời, tăng cường các hoạt động truyền thông, PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng; đối thoại, giải đáp vướng mắc, bất cập từ thực tiễn thi hành pháp luật; chủ động áp dụng cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả và nhân rộng việc thực hiện; xây dựng mô hình điểm về phổ biến, thực hiện pháp luật tại cơ sở gắn với việc thực hiện hương ước, quy ước và mô hình tự quản tại cộng đồng.

d) Định kỳ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL, truyền thông dự thảo chính sách cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ, công chức tham mưu quản lý nhà nước về PBGDPL; tập trung hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác PBGDPL bằng hình thức phù hợp; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác PBGDPL tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) Giao Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo thực hiện đổi mới nội dung, hình thức giảng dạy, học tập môn học pháp luật và giáo dục công dân theo hướng tiên tiến, hiện đại, phù hợp; nâng cao hiệu quả PBGDPL ngoài giờ lên lớp; tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho giáo viên, giảng viên dạy môn giáo dục công dân, pháp luật. Đồng thời, thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác PBGDPL trong nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp từ đó đề xuất Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

1.2. Hướng dẫn hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 09-11 (Ngày Pháp luật Việt Nam)

Để Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2024 tiếp tục được thực hiện sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ điều kiện thực tiễn chủ động, linh hoạt tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam với định hướng sau đây:

a) Về nội dung, gắn việc hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam với phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó tập trung phổ biến chính sách, pháp luật nêu tại điểm b, tiểu mục 1.1, Mục 1 Công văn này.

b) Về hình thức tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam, đề nghị lựa chọn hình thức hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam phù hợp, hiệu quả, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương, trọng tâm là triển khai các hoạt động hưởng ứng thiết thực tại cơ sở bằng những hình thức phù hợp, cụ thể. Đẩy mạnh thông tin pháp luật, PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng/Trang thông tin điện tử, mạng viễn thông, mạng xã hội; thông qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tọa đàm giao lưu, đối thoại chính sách, pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, hoạt động thanh niên tình nguyện, giáo dục pháp luật ngoại khóa; lồng ghép trong các hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở...

c) Về khẩu hiệu, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động lựa chọn khẩu hiệu tuyên truyền, phổ biến về Ngày Pháp luật Việt Nam (có thể tham khảo và sử dụng một số khẩu hiệu do Bộ Tư pháp cung cấp tại chuyên mục "Hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử PBGDPL quốc gia từ ngày 25/9/2024).

d) Các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam cần tổ chức thường xuyên, liên tục trong cả năm, đặc biệt tập trung trong 02 tháng cao điểm là tháng 10, 11/2024.

đ) Tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện trong phạm vi quản lý và tổng hợp trong Báo cáo công tác tư pháp 2024 và Báo cáo công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024; kịp thời động viên, khen thưởng các cá nhân, tổ chức tích cực tham gia hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam.

1.3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Đề án, chương trình về PBGDPL: Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"; Đề án "Tổ chức truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027"; Đề án "Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn" (Đề án CAT); Đề án "Truyền thông về quyền con người giai đoạn 2023-2028"; Đề án "Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL"; Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6 về Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị (Đề án ICCPR); Chương trình phối hợp số 2727/CTPH-BTP-HLGVN ngày 25/7/2018 về thực hiện công tác giữa Bộ Tư pháp và Hội Luật gia Việt Nam. Triển khai các Đề án: "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030"; "Nâng cao năng lực cho đội ngũ

báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024- 2030" sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các chương trình, đề án về PBGDPL khác đã được Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương ban hành theo Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW.

1.4. Một số nhiệm vụ khác

a) Rà soát, đánh giá chất lượng hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trong quá trình triển khai nhiệm vụ PBGDPL theo sự phân công; theo dõi, quản lý, cập nhật tình hình tham gia các hoạt động PBGDPL của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với việc tích hợp, vận hành Cổng thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh Tây Ninh; thực hiện kiện toàn đội ngũ này theo hướng tinh gọn, chỉ công nhận, duy trì hoạt động đối với báo cáo viên pháp luật thực sự có năng lực, tham gia thường xuyên và trách nhiệm.

b) Biên soạn, đăng tải đầy đủ, kịp thời tài liệu PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh Tây Ninh bằng các hình thức như: Văn bản, file âm thanh, hình ảnh, video... Kinh phí biên soạn tài liệu, đăng tải các xuất bản phẩm điện tử thực hiện theo đúng quy định.

c) Trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật, tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả 05 năm triển khai Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg bằng hình thức phù hợp và gửi báo cáo tổng kết về Sở Tư pháp **trước ngày 30/5/2024** để tổng hợp, xây dựng Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Nội dung Báo cáo thực hiện theo Phụ lục I gửi kèm theo Công văn này.

2. Công tác hòa giải ở cơ sở

2.1. Tập trung truyền thông, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở.

2.2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; khẩn trương triển khai các chỉ đạo, định hướng trên cơ sở kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở.

2.3. Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở nhằm bảo đảm xây dựng đội ngũ hòa giải viên hoạt động hiệu quả.

2.4. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo, thống kê; kịp thời khen thưởng

đối với tổ hòa giải, hòa giải viên có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

2.5. Thu hút đội ngũ luật sư, luật gia, bộ đội biên phòng, công an xã, thẩm phán, hội thẩm nhân dân tham gia hỗ trợ nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở. Nghiên cứu giải pháp huy động tối đa đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở.

3. Công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

3.1. Truyền thông, quán triệt nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân về mục đích, ý nghĩa của nhiệm vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

3.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác này bằng hình thức phù hợp, có kế hoạch triển khai các giải pháp duy trì kết quả đạt chuẩn, đồng thời hỗ trợ cấp xã khắc phục các tiêu chí còn hạn chế hoặc chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

3.3. Kiểm tra việc tổ chức đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật không đúng quy định pháp luật.

3.4. Tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP bằng hình thức phù hợp; gửi Báo cáo kết quả sơ kết về Sở Tư pháp **trước ngày 15/3/2024** để tổng hợp, xây dựng Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Nội dung Báo cáo thực hiện theo Phụ lục II gửi kèm theo Công văn này.

3.5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; nghiệp vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Căn cứ Công văn này, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp với ngành tư pháp triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao; có giải pháp bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí tổ chức thực hiện theo đúng quy định, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

4.2. Sở Tư pháp chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, theo dõi kết quả, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ theo Công văn này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trong Báo cáo công

tác tư pháp và Báo cáo công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật (06 tháng, năm) gửi về Bộ Tư pháp.

4.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

Trong quá trình thực hiện, mọi thông tin đề nghị phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp điện thoại 0276.3812647) để được hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục PBGDPL – Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, NC;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Võ Đức Trong

PHỤ LỤC 1

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác TSPL

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; tổ chức kiểm tra, khảo sát.

2. Tình hình xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

2.1. Xây dựng Tủ sách pháp luật.

2.2. Quản lý Tủ sách pháp luật.

2.3. Khai thác Tủ sách pháp luật.

2.4. Duy trì, sáp nhập Tủ sách pháp luật đã được xây dựng theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

3. Một số mô hình hay, cách làm hiệu quả trong tổ chức quản lý, khai thác sử dụng Tủ sách pháp luật.

4. Kinh phí xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật.

5. Đánh giá chung.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Về tồn tại, hạn chế.

2. Nguyên nhân.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

IV. QUAN ĐIỂM, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Quan điểm.

2. Phương hướng.

3. Nhiệm vụ, giải pháp.

4. Đề xuất, kiến nghị./.

Phụ lục
Tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác TSPL

1. Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quyết định số 14/2019/QĐ-TTg

STT	Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo
1	....
...	

2. Danh sách xã theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh

STT	Tên xã	Phân loại xã					Ghi chú
		Xã đặc biệt khó khăn (1)	Xã biên giới (2)	Xã an toàn khu (3)	Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo (4)	Xã thuộc các huyện nghèo	
Huyện A							
1	Xã C		x		x		
2	Xã D						
Huyện B							
4	Xã X						
5	Xã Y						
...							
Tổng:							

Ghi chú:
(1), (2), (3), (4), (5): Theo quy định hiện hành
Lưu ý: Nếu một xã thuộc nhiều trường hợp phân loại xã nêu trên thì đánh dấu x vào tất cả các ô.

3. Số lượng tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh

STT	TÊN HUYỆN	Phân loại			Tủ sách pháp luật tại các cơ quan, đơn vị	Số xã, phường, thị trấn	Số Tủ sách pháp luật được xây dựng theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg đã sáp nhập	Số Tủ sách pháp luật được xây dựng theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg tiếp tục duy trì
		Tủ sách pháp luật tại các xã đặc biệt khó khăn	Tủ sách pháp luật tại cơ quan công an	Tủ sách pháp luật tại cơ quan quân đội				
1	Huyện A							
2	Huyện B							
...	...							

PHỤ LỤC 2

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 25/2021/QĐ-TTG VÀ THÔNG TƯ SỐ 09/2021/TT-BTP

1. Kết quả thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện (Biểu mẫu số 01)

b) Quán triệt, tập huấn, truyền thông, xây dựng và phát hành tài liệu kỹ năng, nghiệp vụ về đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (số lượng và hình thức truyền thông đã thực hiện).

- Quán triệt, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ tham mưu thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (số lượng lớp tập huấn, nội dung, thành phần, cơ quan chủ trì tổ chức).

- Biên soạn, phát hành tài liệu hướng dẫn kỹ năng và các tài liệu về lĩnh vực pháp luật liên quan đến các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật.

c) Kiểm tra, khảo sát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

d) Nguồn lực thực hiện.

- Phân công đầu mối theo dõi, tham mưu thực hiện nhiệm vụ.

- Kinh phí thực hiện: Nêu rõ mức kinh phí ngân sách nhà nước thường xuyên hàng năm; kinh phí từ Chương trình từ mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 bố trí cho công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật của từng cấp tỉnh, huyện, xã.

- Huy động nguồn lực xã hội cho công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Nêu rõ các hình thức, hoạt động huy động nguồn lực trong xã hội (con người và kinh phí) triển khai công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; mức kinh phí huy động được.

(Biểu mẫu số 02)

2. Kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật

- Số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; số xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; số xã đạt chuẩn tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ Tiêu chí quốc gia về xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số xã, phường, thị trấn bị thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Biểu mẫu số 03, 04 và 05).

- Các mô hình, giải pháp, sáng kiến đã được áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật nói chung và các mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hiệu quả nói riêng tại địa phương (Biểu mẫu số 06).

- Đánh giá tác động, hiệu quả của việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Khó khăn, hạn chế

2.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân từ thực tiễn (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

b) Nguyên nhân từ các quy định về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

3. Một số bài học kinh nghiệm

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Phương hướng

2. Nhiệm vụ và giải pháp

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Lưu ý: Mốc thời gian thông tin, báo cáo: Tính từ ngày 22/7/2021 đến thời điểm báo cáo.

BIỂU MẪU PHỤC VỤ SƠ KẾT 03 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 25/2021/QĐ-TTG VÀ THÔNG TƯ 09/2021/TT-BTP

1. Biểu mẫu số 01: Các văn bản hướng dẫn triển khai công tác đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đã ban hành

STT	Văn bản *(Ghi rõ số ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, nội dung trích yếu văn bản)*
1	
...	

2. Biểu mẫu số 02. Thống kê kinh phí triển khai nhiệm vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật

Đơn vị: Triệu đồng

	Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023		
STT	Ngân sách nhà nước thường xuyên	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)	Ngân sách nhà nước thường xuyên	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)	Ngân sách nhà nước thường xuyên	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)
Cấp tỉnh									
Cấp huyện									
Cấp xã									

3. Biểu mẫu số 03: Thống kê số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và số xã đạt tiêu chí "Tiếp cận pháp luật" trong Bộ Tiêu chí quốc gia xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là xã đạt tiêu chí TCPL nâng cao)

Stt	Năm	Tổng số xã, phường, thị trấn		Số đơn vị xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật		Số xã đạt tiêu chí TCPL nâng cao
		Xã	Phường, thị trấn	Xã	Phường, thị trấn	
1	2022					
2	2023					

4. Biểu mẫu số 04: Thống kê số xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Stt	Năm	Số đơn vị xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật		Nguyên nhân
		Xã	Phường, thị trấn	
1	2022			Tổng số điểm của các tiêu chí đạt dưới 80 điểm
				Số điểm của từng tiêu chí đạt dưới 50% số điểm tối đa (nêu rõ tiêu chí nào?)
				Trong năm đánh giá, có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
2	2023			Tổng số điểm của các tiêu chí đạt dưới 80 điểm
				Số điểm của từng tiêu chí đạt dưới 50% số điểm tối đa (nêu rõ tiêu chí nào)
				Trong năm đánh giá, có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Biểu mẫu số 05: Danh sách xã, phường, thị trấn bị thu hồi Quyết định công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (nếu có)

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Năm ra QĐ công nhận đạt chuẩn TCPL	Năm bị thu hồi/hủy bỏ Quyết định công nhận đạt chuẩn TCPL	Lý do
I	Thành phố...			
1				
2				
....				
II	Huyện...			
...				

6. Biểu mẫu số 06: Các mô hình, giải pháp, sáng kiến trong triển khai các tiêu chí tiếp cận pháp luật

STT	Tên mô hình, giải pháp, sáng kiến	Nội dung chính của mô hình, giải pháp, sáng kiến	Địa bàn áp dụng	Đã có văn bản hướng dẫn nhân rộng	Đã được khen thưởng
I	Phổ biến, giáo dục pháp luật				
1					
2					
...					
II	Hòa giải ở cơ sở				
...					
III	Khác				
...					

6. Biểu mẫu số 06: Các mô hình, giải pháp, sáng kiến trong triển khai các tiêu chí tiếp cận pháp luật

STT	Tên mô hình, giải pháp, sáng kiến	Nội dung chính của mô hình, giải pháp, sáng kiến	Địa bàn áp dụng	Đã có văn bản hướng dẫn nhân rộng	Đã được khen thưởng
I	Phổ biến, giáo dục pháp luật				
1					
2					
...					
II	Hòa giải ở cơ sở				
...					
III	Khác				
...					